

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT – NGÀY 8/3**Thực hiện: 5 tuần: Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 21/3/2025**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất. *. Phát triển vận động.				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra + Tay: 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. + Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. + Chân: Co duỗi từng chân	- Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: + Các bài thể dục sáng: Hô hấp: Tập hít vào thở ra + Tay: 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. + Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: Co duỗi từng chân	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy: + Đi kết hợp với chạy + Đi theo đường ngoằn ngoèo	- Đi kết hợp với chạy - Đi theo đường ngoằn ngoèo	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Đi kết hợp với chạy - Đi theo đường ngoằn ngoèo * Hoạt động chơi - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ - Trò chơi: Ô tô và chim sẻ - TCM: Qua suối hái hoa	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt để Ném bóng vào đích (đứng)	- Ném bóng vào đích (đứng)	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Ném bóng vào đích (đứng) * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bóng tròn to	
	- Trẻ biết phối hợp		* Hoạt động: Chơi-tập	

4	tay, chân, cơ thể trong khi Bò theo đường díc dắc	- Bò theo đường díc dắc	có chủ định: - Bò theo đường díc dắc * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bắt bướm	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Đá bóng	- Đá bóng	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Đá bóng * Hoạt động chơi - Trò chơi: Mèo và chim sẻ. - TCM: Đuổi nhật bóng.	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	- Đóng cọc bàn gỗ. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Chắp ghép hình	* Hoạt động chơi: - Chơi các khu vực chơi: + Khu vực HĐVĐV: Cô cho trẻ xếp khối gỗ, chắp ghép hình, xếp cây hoa, đóng cọc bàn gỗ, búa ba bi 2 tầng... - Chơi chiều + Cô cho trẻ chơi tự do ở các khu vực chơi với khối gỗ, xếp hình...	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ cây, hoa, quả.	- Nhào đất - Tập cầm bút tô, vẽ - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo... - Tập cầm bút tô, vẽ.	* HĐVĐV: Tô màu cây xanh, tô màu chiếc vòng, nặn quả tròn. * Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi: Khu vực nghệ thuật: Tô màu, vẽ, nặn, vẽ cây xanh, hoa, quả... bé thích. - Khu vực Thao tác vai: Cho trẻ tập rót nước, khuấy, đảo thức ăn...	
8	- Trẻ phối hợp được cử	- Tập khâu, luồn dây,	* HĐ với đồ vật:	

	động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: xâu vòng hoa.	cài, cời cúc, buộc dây.	- Xâu vòng hoa * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi + Khu vực HĐVĐV: Cho trẻ luồn dây, xâu vòng hoa, lá, hạt hạt... * Hoạt động vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ cài, cời cúc khi thay áo, buộc dây giày...
--	---	-------------------------	---

*** Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

9	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, cá, rau, củ, quả...	- Rèn luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Hoạt động ăn + Rèn cho trẻ nề nếp thói quen tốt trong khi ăn như: mời cô, mời bạn trước khi ăn, không nói chuyện, cười đùa khi ăn... Trẻ biết ăn chín, uống nước đun sôi... Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau như: Thịt, cá, rau, củ, quả... - Hoạt động vệ sinh + Rèn trẻ kỹ năng vệ sinh như: rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định...
10	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh
11	- Trẻ biết tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định theo hướng dẫn của cô giáo.	- Giờ ăn: + Trước và sau khi ăn cô nhắc trẻ cách rửa tay, lau tay sạch sẽ, lau mặt sau khi ăn.
12	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của	- Tập tự phục vụ: Trẻ tự tập phục vụ	+ Trong giờ ăn cô rèn

	<p>người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)</p>	<p>dưới sự giúp đỡ của người lớn.</p>	<p>trẻ cách tự xúc cơm ăn, hướng dẫn trẻ xúc cơm không rơi vãi, cách nhặt cơm rơi vào bát cơm rơi cô đã chuẩn bị, lau tay khi tay ướt, dính cơm... + Khi trẻ khát nước trẻ biết lấy cốc bằng cách xem đúng ký hiệu của mình, uống xong úp cốc vào giá...Giáo dục trẻ rót nước cẩn thận, lấy nước vừa đủ uống, biết tiết kiệm nước... - Giờ ngủ: + Cô cho trẻ lấy chiếu, chăn gối và tập cho trẻ làm quen với giấc ngủ trưa đúng giờ... + Trong giờ ngủ cô mở những bản nhạc đưa trẻ vào giấc ngủ dễ dàng. - Vệ sinh: + Dạy trẻ biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi quy định, tập ngồi bô, rèn nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc...</p>	
13	<p>- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; Trẻ <i>đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe</i>, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p>	<p>+ Tập tự phục vụ: - <i>Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị óm, đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe.</i></p>	<p>* Hoạt động vệ sinh cá nhân - Trẻ biết nói với cô khi nóng, lạnh hay khi quần áo bị bẩn, ướt mà muốn thay quần áo... Dạy trẻ đi giày dép, mặc áo ấm khi trời</p>	

		<p>- Mặc quần áo ấm, đi giày khi trời lạnh.</p>	<p>lạnh và biết cởi áo hoặc nhờ cô cởi áo khi trời nóng...</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi chiều: Cô cho trẻ thực hành cách đeo khẩu trang. Giáo dục trẻ đeo khẩu trang để giữ gìn, bảo vệ sức khỏe.</p> <p>- Trong giờ đón trả trẻ cô nhắc phụ huynh ra đường tập thói quen đeo khẩu trang cho trẻ phong bụi bẩn và bệnh dịch...</p>	
14	<p>- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (kéo, ổ điện, vật sắc nhọn, xô nước...), nơi nguy hiểm (tách nước, nhà kho...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi ở các khu vực chơi: Cô nhắc trẻ không được nghịch, leo trèo, thò tay vào ổ điện.</p> <p>- Đạo chơi ngoài trời: Nhắc trẻ không được leo trèo lan can, khu vực cao hay đến khu tách nước, nhà kho...Chơi ở các nhóm chơi không được nhét hạt, que... vào tai, mũi, mắt...</p> <p>+ Không nghịch xô, chậu nước, không vịn vòi nước nhà vệ sinh chơi...</p> <p>- Trong giờ đón, trả trẻ: cô trao đổi nhắc bố mẹ thường xuyên quản không cho trẻ leo trèo lan can cầu thang, khu nguy hiểm không an toàn với trẻ, không nghịch dao kéo, liềm quốc khi ở nhà...</p>	
15	<p>Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, góc cây, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.</p>	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi ở các khu vực chơi: Cô nhắc trẻ không được nghịch, leo trèo, thò tay vào ổ điện.</p> <p>- Đạo chơi ngoài trời: Nhắc trẻ không được leo trèo lan can, khu vực cao hay đến khu tách nước, nhà kho...Chơi ở các nhóm chơi không được nhét hạt, que... vào tai, mũi, mắt...</p> <p>+ Không nghịch xô, chậu nước, không vịn vòi nước nhà vệ sinh chơi...</p> <p>- Trong giờ đón, trả trẻ: cô trao đổi nhắc bố mẹ thường xuyên quản không cho trẻ leo trèo lan can cầu thang, khu nguy hiểm không an toàn với trẻ, không nghịch dao kéo, liềm quốc khi ở nhà...</p>	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

16	<p>- Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của của Cây xanh, hoa, quả, rau, củ...</p>	<p>- Sờ nắn, nhìn, ngửi để nhận biết đặc điểm nổi bật của 1 số loại cây xanh, một số loại hoa, một số loại, một số loại rau, củ...</p> <p>- Nếm vị của 1 số thức ăn, quả (ngọt- mặn- chua).</p>	<p>* Hoạt động; Chơi- tập có chủ định:</p> <p>- HĐNB: Nhận biết một số loại cây, một số loại hoa, nhận biết quả cam (5e), nhận biết một số loại rau.</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi DCNT: Cho trẻ dạo chơi, quan sát vườn rau, vườn cây của bé...</p> <p>- Chơi chiều: Cô cho trẻ xem vi deo, hình ảnh về Cây xanh, hoa, quả, rau, củ...</p> <p>+ Cho trẻ trải nghiệm Làm xiên hoa quả và cho trẻ thưởng thức xiên hoa, quả trẻ đã làm được để cảm nhận vị chua, ngọt của hoa quả...</p>	
21	<p>- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa quả quen thuộc.</p>	<p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc.</p>	<p>* Hoạt động; Chơi- tập có chủ định:</p> <p>- HĐNB: Nhận biết một số loại cây, một số loại hoa, nhận biết quả cam (5e), một số loại rau.</p>	
		<p>- Sử dụng nước tiết kiệm, có ý thức bảo vệ môi trường.</p>	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi ngoài trời: Dạo chơi ngoài trời, quan sát, nhận biết cây xanh xung quanh sân trường qua đó cô Giáo dục trẻ trồng và chăm sóc cây (như: tưới nước, nhổ cỏ cho cây, không hái</p>	

			<p>hoa, ngắt lá, bẻ cành, qua đó biết tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường...)</p> <p>- Chơi ở các KV chơi: + Khu vực HĐVDV: Cho trẻ xếp vườn rau, trồng rau, cây, hoa, quả và cho trẻ nhận biết, gọi tên các loại cây, hoa, quả.</p> <p>- Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, vi deo về các loại cây xanh, hoa, quả, rau, củ...</p>	
23	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cắt đúng hình tròn, hình vuông theo yêu cầu.	- Hình tròn, hình vuông	<p>* Hoạt động; Chơi- tập có chủ định:</p> <p>- Hình tròn, hình vuông</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi ngoài trời: Ở các nhóm chơi tự do cô cho trẻ xếp, ghép, vẽ bằng phấn... tạo thành hình vuông, tròn từ que cây khô, que tre, các loại hạt hạt...</p> <p>- Chơi chiều: Trò chơi Về đúng nhà.</p>	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
24	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu hãy nhặt đồ chơi vào rổ rồi cất đồ chơi lên giá...”	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>+ Trẻ thực hiện được từ 1 - 2 theo yêu cầu của cô như: Cháu hãy cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay hoặc cất đồ chơi lên giá rồi cất chiếu vào tủ...</p> <p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được từ 1 - 2 theo yêu cầu của cô như: Cháu đi rửa tay rồi vào ăn cơm, cháu đi vệ sinh rồi vào ngủ... - Ngủ dạy yêu cầu trẻ cất chăn, gối và ra bàn ngồi ăn chiều... 	
25	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời 1 số câu hỏi đơn giản: “Cây gì đây?”; “...trông để làm gì?”; “như thế nào?” (Ví dụ: Đây là cây gì, quả gì, trông để làm gì, ăn có vị gì...?) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các câu hỏi: con gì? để làm gì? như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Cô đặt câu hỏi mở để kích thích sự tò mò cho trẻ trả lời. Ví dụ Đây là quả gì? Để làm gì? Có vị gì? Như thế nào...? * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, vi deo và đặt câu hỏi về Cây xanh, hoa, quả, rau, củ... 	
26	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được một số câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe truyện ngắn. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học: Truyện: Cây táo (TCTV: Nghe hiểu và nói được từ: Chín ngon lành) * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cô kể 1 số câu truyện về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3 cho trẻ nghe và kết hợp cho trẻ xem vi deo, hình ảnh... 	
27	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ phát âm rõ tiếng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố... về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3 - Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: + Thơ: Hoa kết trái + Thơ: Quà mừng 8/3 + Thơ: Quà thị (TCTV: Nghe hiểu và nhắc lại từ: Nhấn mìn 	
28	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3 với sự giúp đỡ của cô giáo 			

		3-4 tiếng	<p>màng)</p> <p>+ Thơ: Bắp cải xanh (TCTV: Nghe hiểu và nhắc lại từ “Xanh man mát”)</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi chiều: Cô đọc cho trẻ nghe 1 số bài thơ về chủ đề Thế giới thực vật - ngày 8/3 và cho trẻ tập đọc theo.</p> <p>- Cô đọc ca dao, đồng dao. Nu na nu nống, Đi cầu đi quán, con sên, tập tầm vông... Đọc các câu đố về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3 để trẻ đoán...</p> <p>- TCM: Gieo hạt; hái táo.</p>	
29	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc của cây xanh, hoa quả, rau, củ quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ cây, hoa, quả..., đặc điểm quen thuộc trong giao tiếp.	- * Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi: Trẻ nhận biết và nói tên về cây xanh, hoa, quả, rau, củ	
30	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cây gì đây?”; “Quả gì đây?”... + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: - Cô rèn trẻ biết nói với cô khi có nhu cầu như: Muốn uống nước, muốn ăn, đi vệ sinh... * HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Trẻ xem tranh ảnh về chủ đề Thực vật – ngày 8/3, biết đặt ra câu hỏi quan tâm như: Quả gì đây? Trồng để làm gì, có vị gì, có ích lợi gì?... - Rèn trẻ nề nếp gọi	

	hằng ngày.		dạ, bảo vâng, thưa, gửi	
31	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	lễ phép với cô giáo và người lớn... Trẻ chưa hiểu, chưa nói được tiếng việt thì cô kết hợp dùng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp với trẻ...	
4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
34	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ bằng tiếng dân tộc của trẻ	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ thích nói chuyện, giao lưu cảm xúc với bạn, với cô giáo và mọi người xung quanh trẻ. * Hoạt động chơi - Trẻ nói chuyện, giao tiếp với bạn, và những người xung quanh bằng 1 số từ tiếng dân tộc của mình.	
38	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”.	* Hoạt động chơi: - Chơi chiều: Cô cho trẻ xem hình ảnh, vi deo về hành vi trẻ chưa lễ phép với mọi người xung quanh... - Trong giờ đón, trả trẻ cô cho trẻ chào cô, chào bố mẹ để giúp trẻ biết thể hiện hành vi văn hóa và giao tiếp như: chào tạm biệt, thưa gửi, vâng dạ...	
39	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tập thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Trẻ chơi bé em, khuấy bột, nghe điện thoại... - Góc vận động: Trẻ biết thể hiện đúng vai làm người kéo xe chở	

			đồ...	
40	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: - Chơi giờ đón, trả trẻ - Chơi các khu vực chơi	
41	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	- Đạo chơi ngoài trời - Chơi chiều - Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết, thân thiện cạnh bạn khác, không tranh giành đồ chơi với bạn, không đánh, câu bạn... + Chơi xong biết thực hiện theo yêu cầu của cô giáo: Cát don đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định, không xô đẩy bạn... * Hoạt động vệ xình - Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, vệ sinh, không xô đẩy, chen lấn...	
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc các bài hát về chủ đề Thế giới thực vật – ngày 8/3.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: + Dạy hát: Lá xanh, quả. + Nghe hát: Màu hoa, lý cây xanh, em yêu cây xanh. + Vận động theo nhạc, minh họa: Bắp cải xanh, Ngày vui mừng 8/3. + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh. Ai nhanh nhất. - TCM: Bịt mắt bắt dê	
43	Trẻ thích tô màu, vẽ,	- Vẽ các đường nét	* HĐVĐV:	

	<p>nặn, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...</p>	<p>khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình - Xem tranh.</p>	<p>- Tô màu cây xanh, tô màu chiếc vòng, nặn quả tròn * Hoạt động chơi: - Chơi các khu vực chơi + Khu vực chơi nghệ thuật: Tô màu, nặn 1 số cây xanh, hoa, quả... + Khu vực HĐVDV: Xếp vườn cây, vườn rau... - Đạo chơi ngoài trời + Chơi ở các nhóm chơi tự do: Cô cho trẻ xé lá làm con vật theo ý thích của trẻ. + Nhóm chơi với phấn: Cho trẻ vẽ nguệch ngoạc tự do trên sân trường... - Chơi chiều + Cô cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về thế giới thực vật – Ngày 8/3 + Cho trẻ chơi với giấy (Vò, xé, dán...)</p>	
--	--	--	---	--

Ngày 10 tháng 02 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ PHÓ

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Hoàng Thị Hà

Tùng Thị Hương

Quàng Thị Phương